TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/DS-ST
Ngày: 22/10/2019.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Lệ Nga.

2. Bà Lê Thị Mỹ.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố RG.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG tham dự phiên tòa: Bà Đào Thị Ngọc Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố RG xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 161/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2019, về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP BĐLV**.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Phó chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà Capital Tower, số 109 THĐ, phường CN, Quận HK, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn V H. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP BĐLV - Chi nhánh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Văn K, sinh năm 1983 (Theo văn bản ủy quyền ngày 16/7/2019).

Địa chỉ: Số C9-19, đường L H, phường V L, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1988; Địa chỉ cư trú: Số 14/1, đường N G T, phường R S, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện vụ án Dân sự ngày 22/6/2018, Biên bản về việc tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 18/7/2019, ngày 06/8/2019; các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa ông Trần Văn K – Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP BĐLV trình bày:

Vào ngày 31/10/2016 bà Nguyễn Ngọc N đã vay của Ngân hàng TMCP BĐLV số tiền gốc là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng); lãi suất ban đầu là 12,5%/năm; thời hạn vay là 60 tháng; phương thức thanh toán là gốc trả hàng tháng định kỳ vào ngày 15, chia thành 60 kỳ trả nợ, mỗi kỳ trả 2.500.000 đồng, kỳ đầu tiên trả ngày 15/12/2016; lãi trả hàng tháng cùng kỳ trả nợ gốc theo dư nợ thực tế, theo Hợp đồng tín dụng số 4847/2016/KG/HĐTD-LienVietPostBank, ngày 31/10/2016, việc vay tiền không có thế chấp tài sản.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà N đã thanh toán được tiền gốc là 37.566.009 đồng, tiền lãi là 21.996.529 đồng. Hiện bà N còn nợ Ngân hàng tiền gốc và lãi là 141.867.762 đồng, trong đó tiền gốc là 112.433.991 đồng, tiền lãi tính đến ngày 22/10/2019, lãi trong hạn là 23.778.223 đồng, lãi quá hạn là 5.655.548 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà N vẫn không có thiện chí trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện đến Tòa án thành phố RG.

- *Tại phiên tòa ông Trần Văn K yêu cầu:* Yêu cầu bà N phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền vay gốc và lãi là: 141.867.762 đồng, trong đó tiền gốc là 112.433.991 đồng, tiền lãi tính đến ngày 22/10/2019, lãi trong hạn là 23.778.223 đồng, lãi quá hạn là 5.655.548 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/10/2019 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký: Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, cố tình vắng mặt. Tòa án đã triệu tập, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng của vụ án nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự 2005. Điều Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, buộc bà Nguyễn Ngọc N trả cho Ngân hàng TMCP BĐLV số tiền vay gốc và lãi là: 141.867.762 đồng, trong đó tiền gốc là 112.433.991 đồng, tiền lãi tính đến ngày 22/10/2019, lãi trong hạn là 23.778.223 đồng, lãi quá hạn là 5.655.548 đồng.

***** Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự như: Thông báo thụ lý; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy báo phiên tòa hợp lệ, nhưng bị đơn bà Nguyễn Ngọc N cố tình lánh mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, không cử người đại diện tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy báo phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn bà Nguyễn Ngọc N vắng mặt. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Ngọc N.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP BĐLV yêu cầu bị đơn bà N phải trả số tiền vay gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 4847/2016/KG/HĐTD-LienVietPostBank, ngày 31/10/2016. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp giữa các bên được xác định là: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn bà N có địa chỉ cư trú tại: Số 14/1, đường N G T, phường R S, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều

35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

[3] Về văn bản pháp luật áp dụng: Giao dịch được các bên xác lập vào ngày 31/10/2016. Do đó, sẽ áp dụng Bộ luật dân sự 2005, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các văn bản có liên quan để giải quyết tranh chấp giữa các bên.

[4] Về nội dung: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP BĐLV khởi kiện yêu cầu bà N phải trả số tiền vay tổng cộng gốc và lãi là 141.867.762 đồng, trong đó tiền gốc là 112.433.991 đồng, tiền lãi tính đến ngày 22/10/2019, lãi trong hạn là 23.778.223 đồng, lãi quá hạn là 5.655.548 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/10/2019 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP BĐLV yêu cầu bà N phải trả số tiền vay gốc và lãi 141.867.762 đồng là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, việc bà N vay tiền của Ngân hàng TMCP BĐLV được các bên xác lập bằng hợp đồng tín dụng số: 4847/2016/KG/HĐTD-LienVietPostBank, ngày 31/10/2016, hợp đồng thể hiện rõ số tiền vay, mục đích vay, mức lãi suất, phương thức và thời gian thanh toán. Các điều khoản thỏa thuận được ghi nhận trong hợp đồng là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 471, 476 của Bộ luật dân sự về hợp đồng vay tài sản. Hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật và phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên kể từ thời điểm giao kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng số: 4847/2016/KG/HĐTD-LienVietPostBank, ngày 31/10/2016 do bà N đã vi phạm nghĩa vụ là không trả nợ gốc và nợ lãi đúng hạn theo thỏa thuận nên Ngân hàng chuyển khoản vay thành nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu bà N trả nợ là đúng quy định Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Bà N đã nhận được tiền thì phải có nghĩa vụ thanh toán khi đến hạn theo quy định tại Điều 474 của Bộ luật dân sự.

Trong phần nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP BĐLV buộc bị đơn bà Nguyễn Ngọc N phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng cộng số tiền gốc và lãi: 141.867.762 đồng, trong đó tiền gốc là 112.433.991 đồng, tiền lãi tính đến ngày 22/10/2019, lãi trong hạn là 23.778.223 đồng, lãi quá hạn là 5.655.548 đồng là hoàn toàn phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà N phải chịu án phí trên số tiền nợ phải trả cho Ngân hàng là 141.867.762 đồng, được tính như sau: 141.867.762 đồng x 5% = 7.093.388 đồng. Như vậy, bà N

phải nộp án phí số tiền là 7.093.388đ (Bảy triệu không trăm chín mươi ba ngàn ba trăm tám mươi tám đồng).

+ Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP BĐLV tiền tạm ứng án phí 3.040.000đ (Ba triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004007, ngày 24/5/2019 của chi cục thi hành án dân sự thành phố RG.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 121, Điều 122, Điều 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 12, Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Điều 6; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP BĐLV đối với bị đơn bà Nguyễn Ngọc N, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

2. Buộc bà Nguyễn Ngọc N phải trả cho Ngân hàng TMCP BĐLV số tiền vay gốc và lãi là: 141.867.762đ (Một trăm bốn mươi mốt triệu tám trăm sáu mươi bảy ngàn bảy trăm sáu mươi hai đồng), trong đó tiền gốc là 112.433.991đ (Một trăm mười hai triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn chín trăm chín mươi mốt đồng), tiền lãi tính đến ngày 22/10/2019, lãi trong hạn là 23.778.223đ (Hai mươi ba triệu bảy trăm bảy mươi tám ngàn hai trăm hai mươi ba đồng), lãi quá hạn là 5.655.548đ (Năm triệu sáu trăm năm mươi lăm ngàn năm trăm bốn mươi tám đồng).

Kể từ ngày 23/10/2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị đơn bà Nguyễn Ngọc N phải nộp án phí số tiền là 7.093.388đ (Bảy triệu không trăm chín mươi ba ngàn ba trăm tám mươi tám đồng).

+ Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP BĐLV tiền tạm ứng án phí 3.040.000đ (Ba triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004007, ngày 24/5/2019 của chi cục thi hành án dân sự thành phố RG.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. RG;
- THA DS TP. RG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tấn Nghĩa